TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 30 tháng 8 năm 2019.*

Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 592/2019/TLST- VHNGĐ ngày 16/8/2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông **Nguyễn Tuấn K,** sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 1Tổ 13, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Lê Thị Kim N,** sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/8/2019 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn Kvà bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Khánh N1 sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Khánh T sinh ngày 18/4/2010. Anh Nguyễn Tuấn Ktự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 7.000.000 đồng cho cháu N1, cháu T. Thực hiện từ tháng 9/2019 đến khi cháu N1, cháu T đủ 18 tuổi lao động được.

Anh K có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí HNGĐ: Ông K, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn Kvà bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn

- Con chung: Giao cho bà Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Khánh N1 sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Khánh T sinh ngày 18/4/2010. Anh Nguyễn Tuấn K tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 7.000.000 đồng cho cháu N1, cháu T. Thực hiện từ tháng 9/2019 đến khi cháu N1, cháu T đủ 18 tuổi lao động được.

Anh K có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tuấn K, bà Lê Thị Kim N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông K, bà N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000274 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnhTiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện C-TG Kết hôn năm 2005;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa